

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Logic học đại cương

Mã học phần: 0102000881

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	24	6	0	0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Có

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương; Xã hội học đại cương; Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☒ Tiếng Anh: ☐ Không

Đơn vị phụ trách: Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên:

Giảng viên Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

• Về kiến thức

MT 1: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của logic hình thức; mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học; các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học, các quy luật logic cơ bản.

MT 2: Nắm vững vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

MT 3: Nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng.

- **Về kỹ năng**

MT 4: Vận dụng thành thạo các quy luật và các hình thức logic của tư duy, tránh sai lầm trong suy nghĩ, phân tích, tổng hợp và trình bày vấn đề.

MT 5: Hình thành những kỹ năng như giao tiếp, ứng xử; đàm phán và thuyết trình, phản biện, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, óc sáng tạo, khám phá, học tập suốt đời.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT 6: Người học có thái độ tích cực trong việc tự học, tự nghiên cứu và tham gia các buổi thuyết trình có sự nhìn nhận đúng đắn, khách quan về các vấn đề thuộc về tư duy.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0102000881	Logic học đại cương	0	2	3	0	1	2	1	1	1
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		2	1	1	2	0	0	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được các những vấn đề cơ bản về thuật ngữ logic và logic học đại cương	PO2, PO3, PO13
MT1	CO2	Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm, nội hàm, ngoại diên; các quan hệ của khái niệm.	PO2, PO3, PO13
MT1, MT2	CO3	Phán đoán và tiếp cận hình thành kỹ năng phán đoán trước sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.	PO2, PO3, PO13
MT1, MT2	CO4	Phân biệt và ứng dụng các quy luật cơ bản của Logic học, bao gồm quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật lý do đầy đủ, quy	PO2, PO3, PO13

		luật loại trừ cái thứ ba.	
MT1, MT2, MT4	CO5	Hiểu và vận dụng quy luật suy luận, suy luận diễn dịch.	PO2, PO3, PO5, PO13
MT1, MT2, MT4, MT6	CO6	Tìm hiểu suy luận quy nạp, các phương pháp quy nạp và phép tương tự	PO2, PO3, PO5, PO6, PO13
MT1, MT2, MT4, MT6	CO7	Đặc điểm chung và các dạng giả thuyết; các biện pháp xây dựng và kiểm định giả thuyết.	PO2, PO3, PO5, PO6, PO13
Kỹ năng			
MT4, MT6	CO8	Vận dụng được kiến thức về các quy luật cơ bản của Logic học, ứng dụng vào cuộc sống...	PO2, PO3, PO5, PO6, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT1, MT6	CO9	Nhận thức tầm quan trọng của các quy luật cơ bản của logic, vận dụng vào cuộc sống, nâng cao năng lực phát hiện vấn đề mâu thuẫn, làm đầy đặn hơn khả năng tư duy, phản biện.	PO11, PO12, PO13

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản, giúp người học hiểu thấu đáo cách suy nghĩ, lập luận của mình và đối phương; qua đó trang bị kỹ năng phát hiện, phản biện những lập luận sai trái, kịp thời đấu tranh, góp phần bảo vệ công lý, chân lý.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong học phần.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung học phần vào các vấn đề thực tiễn.	CO5, CO6, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Chủ động nghiên cứu giáo trình và các tài liệu tham khảo.
- Tham gia tích cực trong các tình huống đặt ra và chủ động đưa ra chính kiến.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

9.1. Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	Chuyên cần	10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4	10
		10	+ Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.		
2	Kiểm tra thường xuyên	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	CO1, CO2	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	Bài thi dùng đề tự luận	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO1, CO2, CO3, CO4	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Tập bài giảng Logic học đại cương - Thư viện Đại học Nam Cần Thơ.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Như Hải, *Giáo trình logic học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, năm 2013.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Chương 1: Đối tượng của logic hình thức Sơ lược về sự phát triển của logic học Logic hình thức	[1]	CO1, CO2, CO3
2	Chương 2: Khái niệm Khái niệm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan của tư duy Khái niệm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan của tư duy Nội hàm và ngoại biên của khái niệm Quan hệ giữa các khái niệm Các thao tác logic đối với khái niệm	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
3	Chương 3: Phán đoán Phán đoán là một hình thức của tư duy Phán đoán phức và các dạng của nó	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4	Chương 4: Các quy luật cơ bản Quy luật đồng nhất Quy luật không mâu thuẫn logic Quy luật lý do đầy đủ	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
5	Chương 5: Quy luật diễn dịch Một số khái niệm về suy luận Một số dạng suy diễn trực tiếp Một số dạng suy diễn gián tiếp	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
6	Chương 6: Suy luận quy nạp Đặc điểm chung của quy nạp và các dạng quy nạp Bốn phương pháp quy nạp và phép tương tự	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
7	Chương 7: Giả thuyết	[1]	CO1, CO2, CO3,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Đặc điểm chung và các loại của giả thuyết Xây dựng và kiểm tra giả thuyết		CO4, CO7, CO8
8	Chương 8: Chứng minh – Bác bỏ Đặc điểm và kết cấu của chứng minh Các phương pháp và các quy tắc chứng minh Bác bỏ và bắt bẻ	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

BỘ MÔN